

SỞ GD&ĐT PHÚ THỌ
TRƯỜNG THPT MỸ VĂN
ĐỀ THI THAM KHẢO

KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2024 - 2025
MÔN THI: ĐỊA LÍ

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: (ID: 758097) Vùng đất của nước ta bao gồm

- A. đất liền và hải đảo. B. đất liền và nội thủy. C. hải đảo và lãnh hải. D. lãnh hải và nội thủy.

Câu 2: (ID: 758098) Bão ở nước ta thường kèm theo thiên tai nào sau đây?

- A. Động đất. B. Ngập lụt. C. Hạn hán. D. Cháy rừng.

Câu 3: (ID: 758099) Đô thị đầu tiên của nước ta là

- A. Cổ Loa. B. Thăng Long. C. Hội An. D. Phố Hiến.

Câu 4: (ID: 758100) Nguồn lao động nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có số lượng đông, tăng chậm. B. Hầu hết đều hoạt động dịch vụ.
C. Chất lượng phân hoá theo vùng. D. Tăng rất nhanh, có trình độ cao.

Câu 5: (ID: 758101) Cây công nghiệp nào sau đây có nguồn gốc cận nhiệt đới?

- A. Cao su. B. Chè. C. Bông. D. Hồ tiêu.

Câu 6: (ID: 758102) Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu sản lượng điện nước ta là

- A. nhiệt điện. B. thủy điện. C. điện mặt trời. D. điện gió.

Câu 7: (ID: 758103) Đầu mối giao thông vận tải lớn nhất miền Trung nước ta là

- A. Đà Nẵng. B. Quy Nhơn. C. Nha Trang. D. Đồng Hới.

Câu 8: (ID: 758104) Nghỉ dưỡng biển đảo gắn với di sản là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch nào sau đây ?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Đồng bằng sông cửu Long. D. Đông Nam Bộ.

Câu 9: (ID: 758105) Phát biểu nào sau đây **không** đúng về hướng phát triển cây trồng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Sản xuất nông nghiệp hàng hoá. B. Phát triển công nghiệp chế biến.
C. Phát triển nông nghiệp hữu cơ. D. Tập trung chủ yếu cây dược liệu.

Câu 10: (ID: 758106) Vườn quốc gia nào sau đây nằm ở Đồng bằng sông Hồng?

- A. Tam Đảo. B. Cát Tiên. C. Phú Quốc. D. Núi Chúa.

Câu 11: (ID: 758107) Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển giao thông vận tải biển nhờ điều kiện nào sau đây?

- A. Vùng biển rộng, nguồn lợi hải sản phong phú. B. Điều kiện khí hậu thuận lợi, nhiều bãi biển đẹp.

C. Đường bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu, kín gió. D. Nhiều đảo và quần đảo, khí hậu nóng quanh năm.

Câu 12: (ID: 758108) Loại đất trồng chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ là

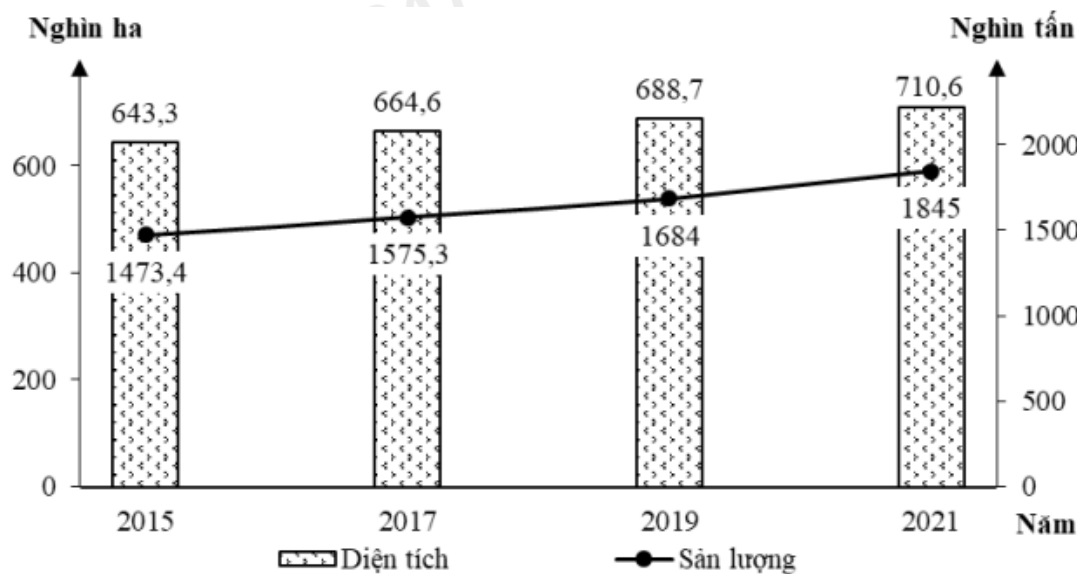
A. đất xám phù sa cổ. B. đất phù sa sông. C. đất phèn, mặn. D. đất cát pha.

Câu 13: (ID: 758109) Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho quá trình xâm thực diễn ra mạnh ở vùng núi nước ta?

A. Mưa lớn, địa hình dốc, mất lớp phủ thực vật. B. Nhiệt độ cao, đồi núi thấp, diện tích rừng giảm.

C. Đất đá bờ rời, đồi núi thấp, sông ngòi dày đặc. D. Mưa theo mùa, nhiều núi cao, tốc độ gió lớn.

Câu 14: (ID: 758110) Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ diện tích, sản lượng cà phê nước ta giai đoạn 2015 - 2021

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Diện tích cà phê có tốc độ tăng nhanh hơn sản lượng cà phê.
- B. Diện tích và sản lượng cà phê đều tăng trong giai đoạn trên.
- C. Diện tích tăng liên tục, tăng 76,3 nghìn ha giai đoạn 2015 - 2021.
- D. Năng suất cà phê có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn sản lượng.

Câu 15: (ID: 758111) Phát biểu nào sau đây đúng với nội thương ở nước ta hiện nay?

- A. Chưa có các trung tâm thương mại có vốn đầu tư nước ngoài.
- B. Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại ngày càng phát triển.
- C. Hoạt động nội thương không khác nhau giữa các vùng, khu vực.
- D. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm.

Câu 16: (ID: 758112) Ý nghĩa của việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ ở Bắc Trung Bộ là

- A. phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo.
- B. tăng cường khai thác tài nguyên, nâng cao thu nhập.

C. nâng cao vị thế của vùng, tạo thêm nhiều việc làm.

D. thúc đẩy du lịch quốc tế và giao thông vận tải biển.

Câu 17: (ID: 758113) Sự phân hoá khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta ảnh hưởng chủ yếu đến

A. cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp. **B.** tính đa dạng của nông sản và thế mạnh mỗi vùng.

C. kế hoạch sản xuất và quy hoạch phát triển kinh tế. **D.** hệ thống canh tác và hoạt động sản xuất mỗi vùng.

Câu 18: (ID: 758114) Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. áp dụng công nghệ hiện đại, phát triển công nghiệp chế biến, đổi mới phương tiện.

B. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, ứng dụng công nghệ định vị cá, tăng cường thu hút đầu tư.

C. nâng cao trình độ lao động, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cấp hệ thống cảng cá.

D. đẩy mạnh công nghiệp chế biến, tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển thương hiệu.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: (ID: 758115) Cho thông tin sau:

Đặc trưng về khí hậu của miền là sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình năm tăng dần và biên độ nhiệt độ giảm. Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản sự xâm nhập trực tiếp của gió mùa Đông Bắc vào khu vực Tây Bắc làm cho mùa đông ở Tây Bắc ấm và ngắn hơn Đông Bắc. Do tác động bức chắn của dãy Trường Sơn Bắc, hình thành gió Tây khô nóng ở Bắc Trung Bộ vào đầu mùa hạ.

a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

b) Mùa hạ đến sớm do hoạt động của gió mùa tây nam có nguồn gốc từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương.

c) Do vị trí và đặc điểm lãnh thổ nên gió mùa Đông Bắc khi di chuyển đến miền này bị biến tính, suy yếu.

d) Do các bức chắn địa hình nên vào đầu mùa hạ toàn bộ miền chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió phơn Tây Nam khô nóng.

Câu 2: (ID: 758116) Cho thông tin sau:

Các điều kiện kinh tế - xã hội có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ ở nước ta.

a) Các khu vực hoặc vùng có trình độ phát triển cao và dân cư đông đúc, ngành dịch vụ phát triển mạnh với mạng lưới dịch vụ dày đặc.

b) Sự đa dạng về bản sắc văn hoá của các dân tộc tạo thuận lợi phát triển dịch vụ kinh doanh, thương mại điện tử.

c) Cơ sở hạ tầng, vật chất - kĩ thuật ngày càng hoàn thiện và đồng bộ đã góp phần thúc đẩy sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.

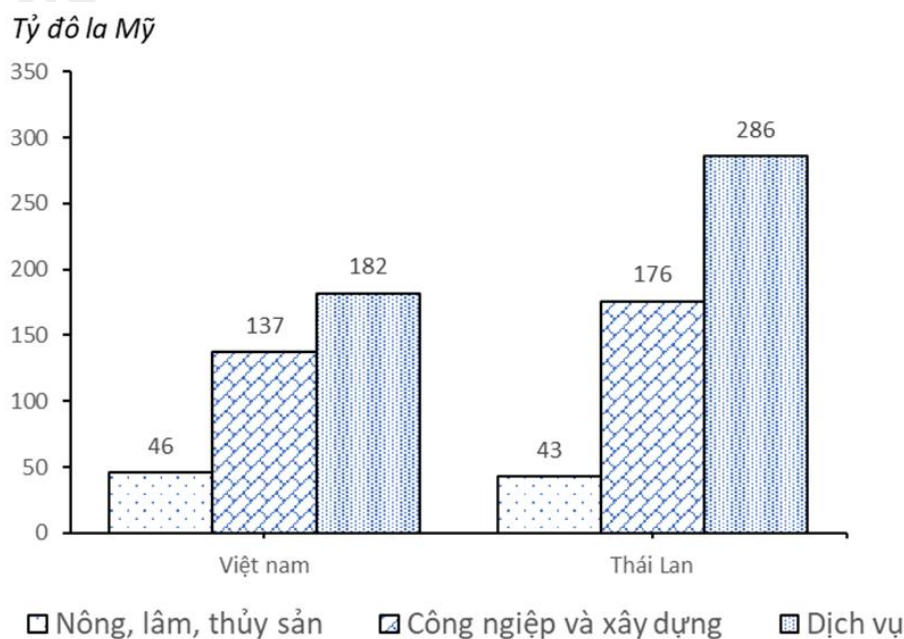
d) Sự tiến bộ về công nghệ và truyền thông tạo ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các ngành dịch vụ.

Câu 3: (ID: 758117) Cho thông tin sau:

Tài nguyên du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long rất phong phú và độc đáo, có sức hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước. Vùng có nhiều lợi thế về tự nhiên để phát triển du lịch: hệ thống sông, kênh, rạch chằng chịt và hệ sinh thái rừng ngập mặn, rừng tràm, hệ thống các đảo ven biển tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo. Các di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, kiến trúc...rất phong phú.

- a) Hệ thống kênh, rạch chằng chịt và hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo.
- b) Loại hình du lịch đặc trưng là du lịch sinh thái, du lịch sông nước miệt vườn, du lịch biển, đảo, du lịch văn hoá lễ hội...
- c) Loại hình du lịch của vùng đa dạng trên cơ sở chính sách phát triển, hạ tầng hiện đại và hội nhập.
- d) Thách thức chính trong phát triển du lịch của vùng là hạ tầng giao thông, sản phẩm du lịch và nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao.

Câu 4: (ID: 758118) Cho biểu đồ:



Biểu đồ tổng sản phẩm trong nước (GDP) phân theo ngành kinh tế của Việt Nam và Thái Lan năm 2022

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê 2024)

- a) Giá trị ngành dịch vụ trong GDP của Việt Nam lớn hơn Thái Lan.
- b) Tỷ trọng ngành dịch vụ trong GDP của Việt Nam nhỏ hơn Thái Lan.
- c) Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Thái Lan gấp hai lần Việt Nam.
- d) Việt Nam và Thái Lan đều có ngành nông, lâm, thủy sản chiếm tỉ trọng nhỏ nhất.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: (ID: 758119) Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng tại trạm quan trắc Nam Định và Cà Mau năm 2022

(Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nam Định	18,1	15,1	22,5	23,9	26,4	30,4	29,9	29,0	28,1	24,8	24,9	17,0
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,4	27,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022, NXB Thống kê năm 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết biên độ nhiệt năm 2022 tại trạm quan trắc Nam Định cao hơn biên độ nhiệt năm 2022 tại trạm quan trắc Cà Mau là bao nhiêu $^{\circ}\text{C}$ (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 2: (ID: 758120) Cho bảng số liệu:

Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại trạm Hà Nội năm 2023

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	1455	1343	1215	1522	2403	4214	7300	7266	5181	3507	2240	1517

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2023, NXB Thống kê Việt Nam, 2024)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho lưu lượng nước trung bình của sông Hồng tại trạm Hà Nội là bao nhiêu m^3/s . (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 3: (ID: 758121) Năm 2021, dân số nam của Việt Nam là 49 092 700 người còn dân số nữ của nước ta là 49 411 700 người. Hãy cho biết tỉ lệ giới tính nam của nước ta năm 2021 là bao nhiêu phần trăm. (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4: (ID: 758122) Năm 2021, tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta là 668,5 tỉ USD, trong đó trị giá nhập khẩu là 332,2 tỉ USD. Hãy cho biết cán cân xuất nhập khẩu của nước ta năm 2021 là bao nhiêu tỉ USD. (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 5: (ID: 758123) Năm 2021, khối lượng vận chuyển hàng hoá của loại hình giao thông đường biển nước ta là 69 639,0 nghìn tấn, khối lượng luân chuyển hàng hoá của loại hình giao thông đường biển nước ta là 152 277,2 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển trung bình của loại hình vận tải này là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

Câu 6: (ID: 758124) Cho bảng số liệu:

Sản lượng hải sản khai thác của Duyên hải Nam Trung Bộ giai đoạn 2010 - 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2010	2021
Tiêu chí		
Sản lượng hải sản khai thác	707,2	1167,9
Trong đó: Cá biển	516,9	966,0

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB Thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỉ trọng sản lượng khai thác cá biển trong sản lượng hải sản khai thác năm 2021 so với năm 2010 tăng thêm bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1.A	2.B	3.A	4.C	5.B	6.A	7.A	8.B	9.D	10.A
11.C	12.A	13.A	14.B	15.B	16.A	17.A	18.A		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ.

Cách giải:

Vùng đất của nước ta bao gồm đất liền và hải đảo.

B, C, D sai vì nội thủy và lãnh hải là các bộ phận của vùng biển nước ta.

Chọn A.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào chuyên đề Địa lí: Thiên tai và biện pháp phòng chống.

Cách giải:

Bão ở nước ta thường kèm theo ngập lụt.

Chọn B.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm đô thị hóa nước ta.

Cách giải:

Đô thị đầu tiên của nước ta là Cổ Loa.

Chọn A.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm nguồn lao động nước ta hiện nay.

Cách giải:

Nguồn lao động nước ta hiện nay có đặc điểm: chất lượng lao động phân hóa theo vùng.

A sai vì lao động nước ta đông và tăng nhanh, mỗi năm tăng khoảng 1 triệu lao động.

B sai vì tỉ trọng lao động phân theo ngành kinh tế không có sự chênh lệch quá lớn giữa các ngành kinh tế. Năm 2021, tỉ trọng lao động trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản là 29,1%; công nghiệp, xây dựng là 33,1%; dịch vụ là 37,8%.

D sai vì lao động nước ta chủ yếu chưa qua đào tạo.

Chọn C.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành trồng trọt (phần sản xuất cây công nghiệp).

Cách giải:

Cây chè là loại cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt.

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào ngành công nghiệp sản xuất điện.

Cách giải:

Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu sản lượng điện nước ta là nhiệt điện. Năm 2021, nhiệt điện chiếm 56,2% sản lượng điện của nước ta.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành giao thông vận tải của nước ta.

Cách giải:

Đầu mối giao thông vận tải lớn nhất miền Trung nước ta là Đà Nẵng.

Chọn A.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào sự phân hóa ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

Nghỉ dưỡng biển đảo gắn với di sản là sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng du lịch Duyên hải Nam Trung Bộ.

Chọn B.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào khai thác thế mạnh để phát triển cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu, cây rau thực phẩm.

Cách giải:

Hướng phát triển cây trồng của vùng là tập trung trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, cây đặc sản, cây dược liệu gắn với công nghiệp chế biến. Phát triển theo hướng nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, sản xuất an toàn, hữu cơ, xanh, sạch; hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn.

=> Tập trung chủ yếu cây dược liệu không phải là hướng phát triển cây trồng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Chọn D.

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng hoặc dựa vào bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

Vườn quốc gia Tam Đảo nằm ở Đồng bằng sông Hồng.

B sai vì vườn quốc gia Cát Tiên ở vùng Đông Nam Bộ.

C sai vì vườn quốc gia Phú Quốc ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

D sai vì vườn quốc gia Núi Chúa ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Chọn A.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển giao thông vận tải biển nhờ điều kiện đường bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu, kín gió.

A sai vì đó là điều kiện để phát triển ngành thủy, hải sản.

B, D sai vì đó là các điều kiện thuận lợi để phát triển ngành du lịch.

Chọn C.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ.

Cách giải:

Loại đất trồng chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ là đất xám phù sa cổ.

Chọn A.

Câu 13 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và liên hệ.

Cách giải:

Mưa lớn, địa hình dốc, mất lớp phủ thực vật là các nguyên nhân chính làm cho quá trình xâm thực diễn ra mạnh ở vùng núi nước ta.

- Mưa lớn: Lượng mưa lớn, đặc biệt là mưa lớn tập trung theo mùa ở Việt Nam, tạo ra dòng chảy mạnh trên bề mặt đất. Nước mưa cuốn trôi đất, đá và các vật liệu vụn bở khác, gây ra xói mòn và xâm thực.
- Địa hình dốc: Vùng núi nước ta có địa hình dốc, làm tăng tốc độ dòng chảy của nước mưa. Nước chảy càng nhanh thì khả năng cuốn trôi vật liệu càng lớn, dẫn đến xâm thực mạnh mẽ hơn.
- Mất lớp phủ thực vật: Rừng và thảm thực vật có vai trò quan trọng trong việc giữ đất và hạn chế xói mòn. Khi rừng bị chặt phá hoặc thảm thực vật bị suy thoái, đất trở nên trơ trọi và dễ bị nước mưa cuốn trôi hơn.

Chọn A.

Câu 14 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào biểu đồ, nhận xét sự tăng/giảm của diện tích và sản lượng cà phê của nước ta trong giai đoạn trên.

Cách giải:

Diện tích và sản lượng cà phê đều tăng trong giai đoạn trên là nhận xét đúng với biểu đồ trên vì:

- Diện tích cà phê tăng liên tục, tăng từ 643,3 nghìn ha (năm 2015) lên 710,6 nghìn ha (năm 2021)
- Sản lượng cà phê tăng liên tục, tăng từ 1473,4 nghìn tấn (năm 2015) lên 1845 nghìn tấn (năm 2021).

Chọn B.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành nội thương nước ta.

Cách giải:

Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại ngày càng phát triển là phát biểu đúng với nội thương ở nước ta hiện nay.

A sai vì nước ta đã có nhiều trung tâm thương mại có vốn đầu tư nước ngoài.

C sai vì hoạt động nội thương phát triển mạnh ở các đô thị, nơi tập trung đông dân hơn vùng nông thôn, thưa dân.

D sai vì mức sống của người dân nước ta hiện nay càng cao $\Rightarrow$ Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng.

Chọn B.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: đánh bắt xa bờ.

Lựa chọn đáp án đầy đủ và chính xác nhất của ý nghĩa đánh bắt xa bờ.

Cách giải:

Ý nghĩa của việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ ở Bắc Trung Bộ là phát triển kinh tế (ý nghĩa về mặt kinh tế), bảo vệ chủ quyền vùng biển đảo (ý nghĩa về an ninh quốc phòng). Đây là đáp án đầy đủ và chính xác nhất.

B, C, D sai vì đáp án chỉ đề cập về các ý nghĩa về mặt kinh tế.

Chọn A.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

Gạch chân từ khóa: phân hóa.

Dựa vào ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp ở nước ta.

Cách giải:

Sự phân hoá khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta ảnh hưởng chủ yếu đến cơ cấu mùa vụ và cơ cấu sản phẩm nông nghiệp (Ngành nông nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi khí hậu $\Rightarrow$ sự phân hóa khí hậu tác động trực tiếp đến cơ cấu sản xuất nông nghiệp).

- Tính chất mùa vụ: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với sự phân hóa theo mùa (mùa mưa và mùa khô) rõ rệt chi phối mạnh mẽ đến thời gian gieo trồng, thu hoạch và loại cây trồng phù hợp cho từng mùa.

- Cơ cấu sản phẩm nông nghiệp: Sự khác biệt về nhiệt độ, lượng mưa và độ ẩm giữa các vùng miền khác nhau tạo ra các vùng sinh thái nông nghiệp khác nhau. Điều này dẫn đến sự đa dạng trong cơ cấu cây trồng và vật nuôi.

Chọn A.

Câu 18 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành thủy sản và liên hệ các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản ở Đồng bằng sông Hồng.

Dùng phương pháp loại trừ.

Cách giải:

Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là áp dụng công nghệ hiện đại, phát triển công nghiệp chế biến, đổi mới phương tiện.

B sai vì nguồn lợi thủy sản của vùng phong phú, trước mắt chưa cần sử dụng đến ứng dụng công nghệ định vị cá.

C sai vì ngành thủy sản không yêu cầu chất lượng lao động như các ngành công nghệ cao.

D sai vì tăng cường hợp tác quốc tế không phải là giải pháp chủ yếu vì thủy sản được khai thác hoàn toàn trong vùng biển nước ta.

Chọn A.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	ĐĐSS	ĐSĐĐ	ĐĐSĐ	SĐSĐ

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

- a) Dựa vào các đặc điểm nổi bật: sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, dãy Hoàng Liên Sơn, mùa đông ở Tây Bắc ẩm và ngắn hơn Đông Bắc.
- b, d) Dựa vào đoạn thông tin và biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần gió mùa).
- c) Dựa vào đoạn thông tin và suy luận.

Cách giải:

- a) Đúng.
- b) Đúng “do tác động bức chắn của dãy Trường Sơn Bắc, hình thành gió Tây khô nóng ở Bắc Trung Bộ vào đầu mùa hạ”, đây chính là gió mùa tây nam có nguồn gốc từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương.
- c) Sai vì “Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản sự xâm nhập trực tiếp của gió mùa Đông Bắc” => Do vị trí và đặc điểm địa hình nên gió mùa Đông Bắc khi di chuyển đến miền này bị biến tính, suy yếu.
- d) Sai vì do các bức chắn địa hình nên vào đầu mùa hạ nên ven biển Bắc Trung Bộ và phía nam Tây Bắc chịu ảnh hưởng sâu sắc của gió phơn Tây Nam khô nóng.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào các nhân tố ảnh hưởng đến các ngành dịch vụ.

Cách giải:

- a) Đúng; các khu vực hoặc vùng có trình độ phát triển cao và dân cư đông đúc, ngành dịch vụ phát triển mạnh với mạng lưới dịch vụ dày đặc và ngược lại.
- b) Sai vì bản sắc văn hóa không ảnh hưởng đến sự phát triển các dịch vụ kinh doanh và thương mại điện tử.
- c) Đúng.
- d) Đúng vì những thành tựu của công nghệ hiện đại, công nghệ số, kinh tế số, công nghệ thông tin,... đã làm thay đổi phương thức sản xuất, cung ứng nhiều loại hình dịch vụ, xuất hiện nhiều loại hình dịch vụ mới.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

- a) Dựa vào đoạn thông tin.
- b, c, d) Dựa vào đặc điểm ngành du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

a) Đúng vì đoạn thông tin có đề cập: Vùng có nhiều lợi thế về tự nhiên để phát triển du lịch: hệ thống sông, kênh, rạch chằng chịt và hệ sinh thái rừng ngập mặn, rừng tràm, hệ thống các đảo ven biển tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo.”

b) Đúng.

c) Sai vì loại hình du lịch của vùng đa dạng dựa vào tài nguyên du lịch.

d) Đúng, đây chính là các thách thức để du lịch phát triển với chất lượng cao hơn.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

a) Dựa vào biểu đồ.

b) Tính tỉ trọng ngành dịch vụ của 2 quốc gia theo công thức:

Tỉ trọng = (Giá trị thành phần/Tổng)*100

c) Tính tổng sản phẩm trong nước của hai quốc gia.

d) Dựa vào giá trị ngành nông, lâm, thủy sản của 2 quốc gia.

Cách giải:

a) Sai vì giá trị ngành dịch vụ của Việt Nam là 182 tỷ đô la Mỹ; Thái Lan là 286 tỷ đô la Mỹ => Giá trị ngành dịch vụ trong GDP của Việt Nam thấp hơn Thái Lan.

b) Đúng vì:

- Tỉ trọng ngành dịch vụ của Việt Nam là: $[182/(46 + 137 + 182)]*100 = 49,9\%$

- Tỉ trọng ngành dịch vụ của Thái Lan là: $[286/(43 + 176 + 286)]*100 = 56,6\%$

c) Sai vì tổng sản phẩm trong nước của Thái Lan là $43 + 176 + 286 = 505$ tỷ đô la Mỹ; của Việt Nam là $46 + 137 + 182 = 365$ tỷ đô la Mỹ.

=> Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Thái Lan gấp: $505/365 = 1,38$ lần Việt Nam.

d) Đúng vì giá trị ngành nông, lâm, thủy sản của 2 quốc gia đều thấp hơn so với ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	13,2	3264	49,8	4,1	2187	9,6

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Biên độ nhiệt = Nhiệt độ tháng cao nhất – Nhiệt độ tháng thấp nhất

Cách giải:

Biên độ nhiệt năm 2022 tại trạm quan trắc Nam Định cao hơn biên độ nhiệt năm 2022 tại trạm quan trắc Cà Mau là:

$$(30,4 - 15,1) - (28,7 - 26,6) = 13,2^{\circ}\text{C}$$

Đáp án 13,2

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Lưu lượng nước trung bình = Tổng lưu lượng nước 12 tháng/12

Cách giải:

Lưu lượng nước trung bình của sông Hồng tại trạm Hà Nội là:

$$(1455 + 1343 + 1215 + \dots + 1517)/12 = 3264 \text{ m}^3/\text{s}$$

Đáp án 3264

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần}/\text{Tổng}) \cdot 100$$

Cách giải:

Tỉ lệ giới tính nam của nước ta năm 2021 là:

$$[49\,092\,700 / (49\,092\,700 + 49\,411\,700)] \cdot 100 = 49,8\%$$

Đáp án 49,8

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Cán cân xuất nhập khẩu = Trị giá xuất khẩu - Trị giá nhập khẩu.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu = Trị giá xuất khẩu + Trị giá nhập khẩu.

Cách giải:

Tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của nước ta là 668,5 tỉ USD, trong đó trị giá nhập khẩu là 332,2 tỉ USD $\Rightarrow$ Trị giá xuất khẩu là: $668,5 - 332,2 = 336,3$ tỉ USD.

Cán cân xuất nhập khẩu của nước ta năm 2021 là: $336,3 - 332,2 = 4,1$ tỉ USD

Đáp án 4,1

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

Cự li vận chuyển = Khối lượng luân chuyển/Khối lượng vận chuyển

Lưu ý đổi đơn vị

Cách giải:

Đổi: 152 277,2 triệu tấn.km = 152 277 200 nghìn tấn.km

⇒ Cự li vận chuyển trung bình của loại hình vận tải giao thông đường biển là:

$$152\,277\,200 / 69\,639,0 = 2\,187 \text{ km}$$

Đáp án 2187

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Tính toán dựa vào công thức:

$$\text{Tỉ trọng} = (\text{Giá trị thành phần} / \text{Tổng}) * 100$$

Cách giải:

So với năm 2010, sản lượng khai thác cá biển trong sản lượng hải sản khai thác năm 2021 tăng thêm:

$$[(966,0 / 1167,9) * 100] - [(516,9 / 707,2) * 100] = 9,6\%$$

Đáp án 9,6